

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 24/01/2024

V/v: *Ly hôn, nuôi con chung
sau ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vi Thị Tuyết Mai**

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hường

2. Ông Hoàng Hữu Truyền

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Chuyên** - Kiểm sát viên .

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2023/TLPT-HNGĐ ngày 01/11/2023 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn*”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 08/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đường Thị N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Bà **Hoàng Thị Đ**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*** Người kháng cáo:** Bị đơn anh Nguyễn Hữu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đường Thị N trình bày:

Về hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Chị Đường Thị N và anh Nguyễn Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục, tập quán và đăng ký kết hôn ngày 16/4/2018 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Nhưng từ khi chị N sinh con (năm 2019) thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân do anh H đi làm xa. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh H đã đánh đập, xúc phạm chị và gia đình bên ngoại, đỉnh điểm của mâu thuẫn là chiều 29 Tết Nguyên đán năm 2022 anh H đã đánh chị khiến chị bị ngất. Từ đó hai vợ chồng mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng thực chất đã ly thân từ 2022 đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, không hàn gắn tình cảm. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Hữu Minh Q, sinh ngày 12/02/2019, con chung khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con đủ 18 tuổi vì chị là giáo viên mầm non trong biên chế nhà nước, có thu nhập, có chỗ ở, sinh hoạt ổn định, có điều kiện quan tâm chăm sóc con, có kiến thức về nuôi, dạy trẻ nhỏ. Hàng ngày chị sẽ trực tiếp chăm sóc con chung. Nếu chị nuôi con sẽ đảm bảo điều kiện cho con phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tâm sinh lý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/01 tháng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên nếu anh H không đồng ý cấp dưỡng thì chị cũng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh H nuôi con chung, chị sẽ tự nguyện cấp dưỡng mức từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí sơ thẩm.

Tại bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ vụ án bị đơn Nguyễn Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận việc kết hôn đúng như chị N trình bày. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh H thừa nhận vợ chồng được cãi chửi nhau, anh được tát chị N vài cái, nguyên nhân do chị N hỗn láo, nhưng theo anh việc tát như vậy không thể coi là bạo lực gia đình. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Nguyễn Hữu Minh Q, sinh ngày 12/02/2019, con chung khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đồng ý cho chị N nuôi con chung vì từ khi sinh ra, con chung chủ yếu ở với mẹ đẻ của anh là bà Hoàng Thị Đ. Bà Đ là người trực tiếp chăm sóc cháu Q, mọi chi phí sinh hoạt của cháu Q chủ yếu do anh chi trả. Chị N cũng chỉ về thăm con vào cuối tuần như anh, không có điều kiện chăm sóc con. Hơn nữa điều kiện sinh hoạt ở huyện P nơi chị N đang sinh sống không thể tốt bằng thành phố Bắc Kạn – nơi anh H, bà Đ sinh sống. Nếu được nuôi con chung, anh sẽ giao con cho bà Đ trực tiếp chăm sóc hàng ngày, đến cuối tuần anh sẽ về thăm và chăm sóc con. Hiện nay anh đang làm phiên dịch cho một công ty nước ngoài tại khu công nghiệp Đ thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Các ngày làm việc trong tuần anh ở tại kí túc xá của công ty, cuối tuần anh về nhà ở Bắc Kạn. Thu nhập của anh cao hơn nhiều so với thu nhập của chị N. Anh có đủ điều kiện vật chất để cho con phát triển tốt nhất.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp Toà án giải quyết cho chị N nuôi con, anh không nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật..

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 08/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: **Xử**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đường Thị N. Chị Đường Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

- *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Hữu Minh Q, sinh ngày 12/02/2019 cho chị Đường Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện của chị Đường Thị N về việc yêu cầu anh Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:*

+ Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Đường Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002344 ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2023 bị đơn anh Nguyễn Hữu H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Theo đơn kháng cáo và trình bày của anh H tại biên bản xác minh đơn kháng cáo ngày 06/10/2023, bị đơn anh Nguyễn Hữu H kháng cáo bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung sau khi ly hôn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao con chung Nguyễn Hữu Minh Q sinh ngày 12/02/2019 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi với lý do: Chị N công tác xa nhà nên từ khi con được 01 tuổi cho đến nay đều được bà nội chăm sóc, mọi chi phí sinh hoạt của con đều do anh H chi trả, điều kiện sống, học tập tại thành phố B tốt hơn huyện P nơi chị N sinh sống và công tác, vì con sinh sống cùng bà nội và bố nên tình cảm gắn bó hơn, cháu là con trai nên ở với bố phù hợp hơn, chị N không quan tâm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con, con đã được bố và bà nội nuôi dưỡng trong điều kiện tốt, quen với điều kiện, môi trường sống nên đề nghị áp dụng Án lệ số 54/2022 ngày 7/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên kháng cáo, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ
Nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá các tài liệu chứng cứ phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ mới bảo vệ cho nội dung kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng, thu thập, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, trình tự, thủ tục phiên tòa, văn bản pháp luật áp dụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng

quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung Nguyễn Hữu Minh Q sinh ngày 12/02/2019 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy:

[2.1] Chị N và anh H đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Hữu Minh Q sinh ngày 12/02/2019. Quá trình tố tụng tại Tòa án, cả chị N và anh H đều có nguyện vọng nuôi con chung sau khi ly hôn, do vậy để đảm bảo quyền lợi chính đáng và phát triển toàn diện của con phải xem xét khách quan, toàn diện các điều kiện nuôi dạy con của chị N và anh H

[2.2] Về các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung:

Chị N là giáo viên mầm non, có thu nhập khá cao so với thu nhập bình quân tại địa phương, thu nhập hiện nay của chị N là 10.700.000 đồng/01 tháng. Chị N có nơi ở ổn định đảm bảo để cháu Q phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Bên cạnh đó, với nghề nghiệp là giáo viên mầm non, chị N có kiến thức chuyên môn về chăm sóc trẻ, đặc biệt là trẻ em ở độ tuổi mầm non. Như vậy, cháu Q sẽ được chăm sóc tốt cả về tâm sinh lý, trí tuệ, thể chất. T mầm non gần nhà của chị N, đơn vị nơi chị N công tác cũng tạo điều kiện từ bố trí công việc, thời gian đối với nữ công đoàn viên có con nhỏ, như vậy sẽ thuận tiện cho chị N trong việc đưa đón con đi học. Do đó, nếu cháu Q ở với chị N sẽ được chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạo điều kiện tốt nhất cho cháu phát triển cả về thể chất, trí tuệ và tâm sinh lý.

Về các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bị đơn: Tuy anh H có công việc ổn định, có thu nhập cao hơn thu nhập của chị N và cao hơn thu nhập bình quân tại địa phương (thu nhập hiện nay của anh H là 18.000.000đồng/01 tháng) nhưng do đặc thù công việc, anh H làm việc cho công ty nước ngoài nên đòi hỏi giờ giấc làm việc tuyệt đối nghiêm ngặt, đôi khi anh H phải làm thêm ngoài giờ hành chính. Tại nơi làm việc, anh H không có chỗ ở riêng mà ở ký túc xá của công ty, chung phòng với nhiều người khác. Trường mầm non cũng không gần nơi anh H sống và làm việc. Như vậy, việc đưa đón, chăm sóc con cũng không thể đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con. Ngoài ra, anh H cũng khẳng định, nếu được giao nuôi con chung, anh H sẽ đưa cháu về giao cho mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Đ. Địa chỉ tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H sẽ về thăm và chăm sóc con vào dịp cuối tuần. Như vậy sẽ không đảm bảo cho sự phát triển về tâm sinh lý của trẻ vì thiếu sự quan tâm thường xuyên của bố mẹ.

Điều 81/Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con..., trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn

cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”

Điều 104/Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Ông bà nội, ông bà ngoại có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu; trường hợp cháu chưa thành niên... mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 105 của Luật này thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu..”

Điều 105/Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ Anh, chị em có quyền, nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ.. ”

Đối chiếu với quy định của pháp luật nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung.

Quá trình giải quyết vụ án cả anh H, chị N, bà Đ đều xác định: Từ khi cháu Nguyễn Hữu Minh Q được sinh ra đến khi được 02 tuổi, cháu ở với chị N tại bên ngoại thôn P, xã N, huyện P, do chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Khi cháu được 02 tuổi mới đưa về ở với bà nội nhưng chị N vẫn thường xuyên về thăm con vào ngày nghỉ cuối tuần, do vậy trường hợp của chị N không đúng với tình huống của Án lệ số 54/2022 ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do vậy không có căn cứ để áp dụng Án lệ số 54/2022 ngày 7/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 14/9/2023 về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị N rút yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung, bản án sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Tại cấp phúc thẩm, các đương sự không kháng cáo nội dung cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX phúc thẩm không xem xét.

[3]Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 293, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Hữu H

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 về việc *“Ly hôn, nuôi con chung”* của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng dân sự phúc thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002438 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn , tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Bắc Kạn;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn (02);
- Các đương sự ;
- UBND P. Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP (HCTP)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Thị Tuyết Mai